TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2024/HS-ST
Ngày 23-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Nguyễn Gia Khải;

2.Bà Nguyễn Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gien Ny - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đình Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại Hội trường nhà văn hoá xã An Đồng, huyện P, Toà án nhân dân huyện P xét xử lưu động sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 142/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2024/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 01 năm 2024, đối với:

Bị cáo Lương Thành S sinh ngày 28/11/1993; tại: huyện P, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: thôn T, xã A, huyện P, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Văn D sinh năm 1965 và bà Đàm Thị T sinh năm 1968; vợ: Nguyễn Thị L sinh năm 1997; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020;

Tiền sự: Không

Tiền án: Bản án số 22/2020/HSST ngày 23/4/2020 của Toà án nhân dân huyện P xử phạt 09 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*", chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/11/2020, chấp hành xong án phí tháng 6/2020, chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường dân sự;

Bản án số 75/2021/HS-ST ngày 08/9/2021 của Toà án nhân dân huyện P xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*", chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/01/2022, chấp hành xong án phí tháng 11/2021;

Nhân thân: Bản án số 76/2015/HSST ngày 25/5/2015 của Toà án nhân dân huyện P xử phạt 03 năm tù về tội "*Cướp tài sản*", chấp hành xong án phạt tù ngày 01/12/2016, chấp hành xong án phí tháng 10/2015; Năm 2011 nhập ngũ, năm 2013 xuất ngũ về địa phương.

Bị tạm giữ từ ngày 11/9/2023 đến ngày 17/9/2023 chuyển tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P, tỉnh Thái Bình.

(Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên toà)

Người chứng kiến:

- Ông Nguyễn Quý B, sinh năm 1957

Địa chỉ: Tổ X, thị trấn C, huyện P, tỉnh Thái Bình;

- Ông Trần Văn T, sinh năm 1962

Địa chỉ: Tổ Y, thị trấn C, huyện P, tỉnh Thái Bình

(*Tại phiên toà vắng mặt ông Bình và ông Thảo).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 12 giờ 15 phút ngày 11/9/2023, tại khu vực Tổ X, thị trấn C, huyện P, tỉnh Thái Bình, tổ công tác của Công an huyện P phối hợp với Công an thị trấn C phát hiện Lương Thành S đang đi bộ một mình, có biểu hiện liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu S đứng lại để kiểm tra thì S thả từ lòng bản tay trái xuống đường gói ni lon màu xanh. Tổ công tác đã yêu cầu S nhặt gói đó lên, cho vào túi quần bên phải phía trước đang mặc mang về trụ sở Công an thị trấn C để làm việc. Tại đây, trước sự chứng kiến của chính quyền địa phương và người chứng kiến, tổ công tác tiến hành kiểm tra, thu giữ tại túi quần bên phải phía trước S đang mặc 01 gói nilon màu xanh, bên trong là giấy trắng có mực in màu đen chứa chất bột màu trắng dạng cục. S khai nhận đó là gói Heroine của S vừa mua với giá 200.000 đồng để sử dụng cho bản thân (qua giám định là Heroine có khối lượng 0,1677 gam). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, quản lý, niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Lương Thành S không thu giữ tài sản, đồ vật gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Bản kết luận giám định số 1372/KL-KTHS ngày 15/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, như sau: *"Mẫu giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất; có khối lượng 0,1677 gam (không phẩy một nghìn sáu trăm bảy mươi bảy gam). Heroine STT: 09, Danh mục IA phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ"*.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều khai nhận: Bản thân nghiện ma túy Heroine từ năm 2020. Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 11/9/2023, S đi bộ từ nhà ra đường liên thôn, đi nhờ xe của một người phụ nữ khoảng 45 tuổi, không quen biết đến khu vực Tổ X, thị trấn C, huyện P mua của một người đàn ông không quen biết, 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng rồi cầm trong lòng bàn tay trái và đi tìm chỗ vắng để sử dụng thì bị Công an huyện P phát hiện bắt quả tang.

Bản Cáo trạng số 02/CT-VKSQP ngày 11/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình truy tố Lương Thành S về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lương Thành S về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh tuyên bố bị cáo Lương Thành S phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*";

Về hình phạt: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 05 năm 03 tháng tù đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 11/9/2023; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu để tiêu hủy toàn bộ vật chứng là 01 gói Heroine thu được của bị cáo trong phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định;

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; bị cáo nói lời sau cùng: nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, rất ân hận về hành vi mà mình đã thực hiện và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận do nghiện ma túy nên bị cáo đã đi mua ma túy về sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Bị cáo đã đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng do Công an huyện P lập ngày 11/9/2023, lời khai của người chứng kiến, bản kết luận giám định cùng toàn bộ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 11/9/2023, tại khu vực Tổ X, thị trấn C, huyện P, tỉnh Thái Bình, Lương Thành S hai lần bị kết án về tội "*Trộm cắp tài sản*", đã tái phạm, chưa được xóa án tích lại có hành vi cố ý cất giấu tại túi quần bên phải phía trước đang mặc 01 gói ma túy loại Heroine, có khối lượng 0,1677 gam *(Không phẩy một nghìn sáu trăm bảy mươi bảy gam)* nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

"Điều 249 Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1.Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy, thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các Điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

…….

2.Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phát tù từ 05 năm đến 10 năm:

o)Tái phạm nguy hiểm.

5.*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*".

Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Tệ nạn ma túy đang là mối quan tâm, nhức nhối của toàn xã hội, ma túy làm ảnh hưởng đến kinh tế, sức khỏe, làm suy thoái nòi giống và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, bị cáo hiểu rõ tác hại của ma túy nhưng vì nghiện ma túy nên bị cáo đã phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã

hội, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật với mức án tương xứng hành vi bị cáo đã gây ra, việc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để chấp hành hình phạt là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo riêng và có tác dụng trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành thật khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thời gian tham gia Quân đội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã 01 lần bị kết án về tội "*Cướp tài sản*" (đã được xoá án tích) và 02 lần bị Tòa án xét xử về tội "*Trộm cắp tài sản*" chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện mà lại tiếp tục phạm tội, điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo.

Từ những phân tích nêu trên nên về hình phạt áp dụng đối với bị cáo như mức Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo lao động tự do, không có thu nhập ổn định bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Do không có căn cứ xác định người đã bán ma túy cho bị cáo nên cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 01 gói chứa chất bột màu trắng dạng cục, kết quả giám định kết luận là ma túy loại Heroine và hoàn trả mẫu vật sau giám định, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy số ma túy đã thu giữ còn lại sau giám định là phù hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp với khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Thành S phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2.Về hình phạt: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Lương Thành S 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 11/9/2023.

3.Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy 0,1268 gam (*Không phẩy một nghìn hai trăm sáu mươi tám gam*) mẫu gửi giám định và toàn bộ bao gói quản lý của Lương Thành S trong phong bì hoàn trả mẫu vật sau giám định ghi số 1372/KL- KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

4.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo Lương Thành S phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Lương Thành S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận
- Bị cáo;
-VKSND h. Quỳnh Phụ;
-VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an &Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;
- TAND & Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan THA hình sự CA h. Quỳnh Phụ;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thái Bình;
- UBND xã A, h.Quỳnh Phụ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Duyên